

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày 25 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Hương; Bà Lý Thanh Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Hương G** - Sinh ngày 07/8/1977 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 18, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 7, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Mạnh C và bà Cồ Thị M; Có chồng là Chương Thành T và 01 con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 14/3/2022, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 7, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai phát hiện Đào Hương G có biểu hiện phạm tội về ma túy. Quá trình kiểm tra, Đào Hương G

khai nhận đang cầm theo ma túy để bán, tổ công tác đưa Đào Hương G về nơi ở của G tại số nhà 074 đường D, tổ 7, phường D, thành phố L và mời bà Đào Thị H (sinh năm 1977, trú tại tổ 7, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai) là người chứng kiến. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong bàn tay phải của Đào Hương G đang cầm có 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bên ngoài và 01 gói được gói bằng giấy bạc, bên trong các gói đều chứa các cục chất bột khô, màu trắng, Đào Hương G khai nhận đó là các gói ma túy Hêrôin của G đang cầm để bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Đào Hương G 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, lắp thẻ sim số 0357.853.591 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, lắp thẻ sim số thuê bao 0813.945.113.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Đào Hương G, Đào Hương G tự lấy tại giường trong phòng ngủ giao nộp 02 túi nilon loại có mép miết, bên trong chứa các gói nhỏ, trong đó: 01 túi có 03 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy, bên trong đều chứa các cục chất bột khô, màu trắng; 01 túi có 06 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy bạc, bên trong đều chứa các cục chất bột khô, màu trắng. Thu giữ tại thùng rác trong góc nhà 01 túi nilon loại có mép miết, bên trong có chứa 15 gói nhỏ, bên ngoài đều được gói bằng giấy, bên trong đều chứa các cục chất bột khô, màu trắng. Đào Hương G khai nhận các gói trên đều là ma túy loại Heroine của G. Tổ công tác đã lập biên bản khám xét và niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra còn thu giữ số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đào Hương G khai nhận: Khoảng đầu tháng 02/2022, Đào Hương G quen biết với Dương Thị G (sinh năm 1979, trú tại tổ 1, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai), Dương Thị G có bảo Đào Hương G bán ma túy thuê cho chị G, mỗi lần bán hết số ma túy mà chị G đưa sẽ được trả công 03 gói ma túy Hêrôin và số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, Đào Hương G đồng ý. Dương Thị G đưa cho Đào Hương G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có gắn thẻ sim số 0813.945.113 để liên lạc với chị G. Sau đó, Dương Thị G đưa ma túy cho Trần Văn Th (sinh năm 1986) và Trần Văn T (sinh năm 1988), cùng trú tại tổ 1, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai để đưa cho Đào Hương G bán. Trần Văn Th và Trần Văn T thay nhau mang ma túy đến phòng trọ của Đào Hương G số lượng khoảng 20 lần, lần ít nhất là 15 gói, lần nhiều nhất là 50 gói. Sau khi nhận được ma túy, Đào Hương G trực tiếp bán ma túy cho những người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) trước cửa phòng trọ tại số nhà 074 đường D, tổ 7, phường D, thành phố L và nhận tiền từ người mua. Đào Hương G và Dương Thị G thỏa thuận: Khi bán hết ma túy, Đào Hương G thông báo cho Dương Thị G, chị G sẽ bảo Trần Văn T hoặc Trần Văn Th mang ma túy đến cho G và nhận số tiền bán ma túy từ Đào Hương G. Khoảng 09 giờ ngày 14/3/2022, Đào Hương G lấy cầm 04 gói ma túy ra trước cửa phòng trọ tại số nhà 074 đường D, tổ 7, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai để bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại kết luận giám định về ma túy số: 69/KL-GĐMT ngày 19/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 0,37 gam các cục chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine; Mẫu M2: 0,31 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine; Mẫu M3: 0,35 gam

chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine ; Mẫu M4: 1,59 gam các cục chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine. Tổng cộng 2,62 gam ma túy Heroine.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 62/CT-VKSTPLC ngày 16/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố Đào Hương G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Hương G từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5-10 triệu đồng. Xử lý vật chứng vụ án, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng đầu tháng 02/2022, Đào Hương G quen biết với Dương Thị G, Dương Thị G có bảo Đào Hương G bán ma túy thuê cho chị G, mỗi lần bán hết số ma túy mà chị G đưa sẽ được trả công 03 gói ma túy Hêrôin và số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Đào Hương G đồng ý. Sau đó, nhiều lần Dương Thị G đưa ma túy cho Trần Văn Th và Trần Văn T thay nhau mang ma túy đến phòng trọ của Đào Hương G để G bán. Đào Hương G trực tiếp bán ma túy cho những người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ. Khoảng 09 giờ ngày 14/3/2022, Đào Hương G lấy cầm 04 gói ma túy ra trước cửa phòng trọ tại số nhà 074 đường D, tổ 7, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai để bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra thu giữ tại phòng trọ của Giang 24 gói nhỏ ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã nhận ma túy từ Dương Thị G để bán cho các con nghiện nhiều lần nhưng không xác định được tên tuổi địa chỉ, chỉ xác định được khối lượng ma túy bị thu giữ được theo kết luận giám định là 2,62 gam ma túy Heroine vì vậy đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải vì vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5-10 triệu đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, bị cáo nghiện ma túy nên không có tài sản, thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đào Hương G: 2,62 gam ma túy Heroine, sau khi trích mẫu giám định còn lại 2,27 gam cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO tiền cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đào Hương G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Đào Hương G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 2,27 (hai phẩy hai bảy) gam ma túy Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định được cho vào các túi nilon ghi ký hiệu M1, M2, M3, M4 cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt bì niêm phong có ghi "Vật chứng còn

lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Hương G ngày 14/3/2022 tại tổ 7, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai".

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của Đào Hương G: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy cũ đã qua sử dụng có số Seri: 357381040034574, lắp Sim số thuê bao 0813.945.113 (máy đã qua sử dụng, nắp sau máy bị vỡ, tại thời điểm kiểm tra chiếc điện thoại không hoạt động, không kiểm tra được số IMEI và số thuê bao) và số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng) hiện đang tạm gửi tại số tài khoản 3949.0.9049863 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai mở tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Đào Hương G: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 865132033817011, IMEI2: 865132033817003, lắp thẻ Sim số 0357.853.591 (máy đã qua sử dụng, màn hình máy có nhiều vết nứt vỡ, phía sau máy có nhiều vết xước)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đào Hương G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Cơ quanĐT Công an TP;
- Cơ quan THA HS;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A DS;
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Tuyết Lanh

